

Số: 04/2026/QĐST-VDS

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

“Về việc tuyên bố một người mất tích”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Phi Long

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Ngọc Lương - Thư ký Tòa án khu vực 2 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 60/2025/TLST- VDS ngày 05 tháng 11 năm 2025, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số 03/2026/QĐST-VDS ngày 13 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị H1, sinh năm 1987. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ cũ: Thôn I, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên họp người yêu cầu ông Đặng Xuân H trình bày: Ông Đặng Xuân H và bà Lò Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 23/3/2007. Sau khi về chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2023 bà Lò Thị H1 đã bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay. Ông Đặng Xuân H đã báo với chính quyền địa phương để tìm kiếm bà Lò Thị H1 nhưng không có tin tức về bà Lò Thị H1. Vì vậy, ông Đặng Xuân H yêu cầu Tòa án giải quyết và tuyên bố bà Lò Thị H1 mất tích.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk thụ lý vụ việc đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng và tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng trong giai đoạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu. Thẩm phán và việc chấp hành

pháp luật của người tham gia tố tụng là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 369, Điều 370, Điều 387, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự, đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đặng Xuân H về việc tuyên bố bà Lò Thị H1 mất tích.

Về chi phí tố tụng và lệ phí: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự phải chịu chi phí tố tụng và lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đặng Xuân H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã xác định được nơi cư trú cuối cùng của bà Lò Thị H1 tại thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ cũ: Thôn I, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk). Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Đặng Xuân H và bà Lò Thị H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông vào ngày 23/3/2007. Đến khoảng đầu năm 2021 đến nay bà Lò Thị H1 bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Ông Đặng Xuân H đã tìm kiếm và liên lạc nhưng không có kết quả. Vì vậy, ông Đặng Xuân H làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lò Thị H1 mất tích.

Ngày 26/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk ban hành Công văn số 01/CV-TA để gửi Đ và báo Công Lý về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú cuối cùng. Đến nay đã quá thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích mà vẫn không có tin tức của bà Lò Thị H1.

Quá trình làm việc và xác minh tại địa phương, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Bà Lò Thị H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Địa chỉ cũ: Thôn I, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk). Từ khoảng tháng 6 năm 2023, bà Lò Thị H1 có về địa phương để làm căn cước công dân. Tuy nhiên, sau đó bà Lò Thị H1 đã đi khỏi địa phương, khi đi không thông báo cho chính quyền địa phương, hiện nay bà Lò Thị H1 đi đâu và làm gì chính quyền địa phương không biết.

Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích...”*

Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đặng Xuân H về việc tuyên bố bà Lò Thị H1 mất tích là có căn cứ pháp lý.

[3] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, chi phí cho việc đăng thông báo tìm kiếm và nhắn tin người bị tuyên bố mất tích là 3.775.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Đặng Xuân H phải chịu số tiền trên và đã thực hiện xong nên không đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Đặng Xuân H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 150, Điều 365, Điều 370, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Đặng Xuân H về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

Tuyên bố: Bà Lò Thị H1, sinh năm 1987. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn I, xã E, tỉnh Đắk Lắk mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đặng Xuân H phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003921 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyền kháng cáo:

Người yêu cầu ông Đặng Xuân H có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đắk Lắk;
- UBND xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk;
- Người yêu cầu
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long